

Bản án số: 170/2018/HS-PT

Ngày: 28 tháng 3 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung;

Ông Đặng An Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2017/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh D, Triệu Phúc Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Số 314 ĐBP, khóm 1, phường 6, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Phòng C6 nhà trọ 60, PH, khóm 3, phường 8, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm: 1967; Anh chị em ruột có hai người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

2. Họ tên: **Triệu Phúc Q** (tên gọi khác Cuội, chú Cuội), sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số 42/23 YK, khóm 2, phường 6, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Triệu Văn T1, sinh năm 1977 và bà Tăng Tú Q1, sinh năm 1977; anh chị em ruột có ba người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/02/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh D: Luật sư Trần Quốc D1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Phúc Q: Luật sư Nguyễn Thanh D1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 45 phút ngày 09/02/2017, Công an thành phố ST tiến hành kiểm tra tại nhà số 150 Quốc lộ 1, phường 7, thành phố ST và bắt quả tang 04 người, gồm: Lý Mỹ H, Đặng Bá L, Nguyễn Anh D, Triệu Phúc Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 123 gói giấy màu hồng, 12 gói giấy màu xanh nhạt, 10 gói giấy màu vàng nhạt và 10 gói giấy màu trắng, tất cả đều chứa chất bột màu trắng; 20 đoạn ống nhựa màu cam và 59 đoạn ống nhựa màu xanh dương được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 bơm kim tiêm có nắp màu hồng chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon có viền đỏ được hàn kín bên trong có 01 cục chất màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại phòng C6, nhà trọ 60, PH, khóm 3, phường 8, thành phố ST, thu giữ được 01 cục chất bột màu trắng gói trong giấy bạc.

Tại Kết luận giám định số 08/GĐMT-PC54, ngày 13/02/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Các mẫu chất bột gửi giám định tổng trọng lượng là 34,418 gam có Heroin và trọng lượng 2,784 gam có Methamphetamine.

Qua điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố ST đã bắt khẩn cấp đối với Trần Thị Kim A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận mua ma túy của người phụ nữ tên Linh (không xác định được họ và địa chỉ cụ thể) tổng cộng 08 lần để phân ra bán lại cho các con nghiện như sau: Vào khoảng đầu tháng 12/2016, D và A quen biết và sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ C6, nhà trọ 60, PH, khóm 3, phường 8, thành phố ST. Trong thời gian này, do không có tiền tiêu xài nên D và Kim A nhận bán ma túy cho Đặng Bá H (tên thường gọi là Trái Bom). Trước tết Nguyên đán năm 2017, D mua ma túy của L1 tổng cộng 08 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Đầu tháng 01/2017, D điện thoại cho L1 mua 01 chỉ ma túy loại Heroin, với giá 3.800.000 đồng, D tự phân ra được khoảng 70-80 tép, bán lại cho các con nghiện tại nhà số 02/35 LVH khoảng 50 tép thu 5.000.000 đồng, số ma túy còn lại D cho các con nghiện không có tiền mua ma túy sử dụng.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 04 ngày, D điện thoại cho L1 mua 01 chỉ ma túy loại Heroin, giá 3.800.000 đồng, sau đó tự phân thành tép và bán được khoảng 50 tép thu 5.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 04 ngày, D điện thoại cho L1 mua 01 chỉ ma túy loại heroin, giá 3.800.000 đồng, sau đó tự phân thành tép và bán được khoảng 50 tép thu 5.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 03-04 ngày, D điện thoại cho L1 mua 01 chỉ ma túy loại heroin giá 3.800.000 đồng và 01 hộp 5 ma túy đá, giá 3.500.000 đồng. 01 chỉ Heroin, D tự phân tép và bán được khoảng 50 tép thu 5.000.000 đồng. Đối với số ma túy đá, D mua để bán lại cho con nghiện và sử dụng. Sau khi quen biết Q thì D cho Q sử dụng chung, số còn lại chưa bán được D cất trong túi xách màu xanh đen của Q, đến ngày 09/02/2017 thì bị bắt quả tang.

Lần thứ năm: Cách lần thứ tư khoảng 04 ngày, Danh kêu Anh đưa tiền để mua ma túy về bán, Anh đồng ý nên Danh điện thoại cho Linh mua 01 chỉ ma túy giá 3.800.000 đồng, Anh là người trả tiền. Danh tự phân được 70-80 tép và bán cho các con nghiện khoảng 50 tép thu 5.000.000 đồng, số tiền này Anh cất giữ.

Lần thứ sáu: Cách lần thứ năm khoảng 03 ngày, D điện thoại cho L1 mua 01 chỉ heroin giá 3.800.000 đồng. A là người trả tiền, D phân ra được khoảng 70-80 tép, D và A bán lại cho Ngọc, Ngà, Giàu và 01 số người khác khoảng 50 tép thu 5.000.000 đồng, số tiền này A cất giữ.

Lần thứ bảy: Giáp tết Nguyên đán, khi D và A bán hết số ma túy mua lần thứ sáu, D điện thoại cho L1 mua 01 chỉ ma túy, giá 3.800.000 đồng, D phân được 70-80 tép. Lúc này, Q đến cúng đám tang Đặng Bá H và ở lại nhà số 02/35 LVH chơi thì có người thanh niên đến mua ma túy. D ném tép ma túy xuống nền nhà kêu Q bán giùm, giá 100.000 đồng, Q đem ma túy ra cửa sổ giao cho người mua là lấy 100.000 đồng giao lại cho D. Từ đó về sau D rủ Q tham gia bán ma túy cho D và A, Q đồng ý bán ma túy cho D nhưng không lấy tiền công, chỉ được D và A cho ma túy để sử dụng và bao ăn uống hàng ngày. Lần này, D, A và Q bán tổng cộng được 50 tép, thu 5.000.000 đồng, số tiền này A cất giữ.

Lần thứ tám: Vào khoảng 11 giờ ngày 08/02/2017, sau khi bán hết số ma túy mua lần thứ bảy, D điện thoại cho L1 mua 01 cây ma túy. L1 nói giá 38.000.000 đồng, do không đủ tiền D nói với L1 “không đủ tiền”, L1 nói “có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu”, nên D hẹn với L1 giao ma túy tại nhà nghỉ HP, đường PH, phường 8, thành phố ST. D kêu A đi cầm vàng về trả tiền cho L1. Khoảng nửa giờ sau, L1 đến nhà nghỉ HP lấy tiền, A là người trả tiền và nhận ma túy. Số ma túy mua lần thứ tám, D đã phân ra làm nhiều tép nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tại bản án sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 30/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim A 8 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2017.

- Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc Q (tên gọi khác Cuội, chú Cuội) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Triệu Phúc Q 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/9/2017, bị cáo Nguyễn Anh D và Triệu Phúc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D trình bày: Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng. Tuy nhiên, hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Bị cáo Q phạm tội do bị rủ rê. Mặc dù bị cáo có tham gia bán ma túy nhưng không được hưởng lợi mà chỉ được cho sử dụng ma túy và nuôi cơm; thời gian phạm tội không dài, hậu quả gây ra cho xã hội không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo D là người chủ mưu, cầm đầu trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 17 năm tù là có căn cứ. Bị cáo Q có vai trò đồng phạm, cùng bị cáo D thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị

phạt 8 năm tù là phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo D, bị cáo Q kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung của bản án sơ thẩm. Tại Kết luận giám định số 08/GĐMT-PC54 ngày 13/2/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã xác định là ma túy loại Methamphetamine (MA) có khối lượng 2,784g và Heroin, có khối lượng 34,418g.

[3] Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, vật chứng và kết quả giám định, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo D, Q đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, quy đổi ra ma túy thể rắn loại Heroin là 35,346g. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo D, Q đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Hành vi của bị cáo D, Q là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến sức khỏe cộng đồng và nhiều mặt của đời sống xã hội. Trong vụ án này, bị cáo D giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, bị cáo Q có vai trò đồng phạm hạn chế trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do các bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên bố bị cáo D, Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và tuyên phạt bị cáo D 17 năm tù, bị cáo Q 8 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo D, Q và nội dung bào chữa của Luật sư của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo D, Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh D.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Phúc Q.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2017.

Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc Q (tên gọi khác Cuội, chú Cuội) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Triệu Phúc Q 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2017.

Tiếp tục giam giữ bị cáo Nguyễn Anh D và Triệu Phúc Q để đảm bảo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh D và Triệu Phúc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2018)/.

Nơi nhận:

- TANDTC(1);
- VKSNDCC tại TP. HCM(1);
- TAND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng(1);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng(1);
- Công an tỉnh Sóc Trăng(1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng(1);
- Bị cáo (TTG t/đ cho bị cáo)(2);
- Lưu, 16b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đức Phương